TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS - ST
Ngày: 07-3-2024
V/v "*Tranh chấp hợp đồng mua bán* ".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Tứ Hải

2. Bà Phạm Thị Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang. Không tham gia phiên Tòa.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H,tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2023/TLST- DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXX-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết T, sinh năm: 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Phạm Hồng Th, sinh năm: 1975 (Có đơn xin vắng mặt)

Bà Đinh Thị Thuỳ Q, sinh năm : 1980 (Có mặt)

Cùng trú tại địa chỉ: ấp L, xã T , huyện H,tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2023 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Viết T trình bày:

Trước đây vợ chồng bà Đinh Thị Thuỳ Q, ông Phạm Hồng T có đến cửa hàng ông Nguyễn Viết T mua nợ thức ăn chăn nuôi heo với hình thức gối đầu trả dần, thời gian đầu bà Đinh Thị Thuỳ Q và ông Phạm Hồng T trả đúng theo thỏa thuận. Nhưng từ đầu năm 2023 cho đến nay bà Q và ông T không trả đúng theo thỏa thuận. Ông T có đến nhắc nhở rất nhiều lần nhưng bà Q, ông T chỉ hứa hẹn

mà không chịu trả tiền. Đến cuối năm 2023 bà Q, ông T có ký xác nhận công nợ còn nợ ông T số tiền là 171.853.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi mốt triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn đồng)* ông Q, bà T xin trả dần từng vụ lúa nhưng từ ngày làm cam kết nợ cho đến nay bà Q và ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Từ đó làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T.

Tại phiên toà ông Nguyễn Viết T khởi kiện tại Tòa án yêu cầu bà Đinh Thị Thuỳ Q, ông Phạm Hồng T trả số tiền 171.853.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi mốt triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn đồng)* yêu cầu trả một lần và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Đinh Thị Thuỳ Q trình bày:

Trước đây vợ chồng ông bà có mua nợ thức ăn chăn nuôi heo của ông Nguyễn Viết T với hình thức gối đầu tới suất chuồng sẽ trả số tiền nợ, thời gian đầu vợ chồng ông bà thanh toán đúng theo cam kết, sau này do chăn nuôi heo và làm ăn bị thua lỗ nên ông bà chưa thanh toán tiền nợ mua thức ăn cho ông T được. Đến cuối năm 2023 ông bà có ký xác nhận nợ còn nợ ông T số tiền là 171.853.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi mốt triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn đồng).*

Tại phiên toà bà Q thừa nhận còn nợ ông T số tiền trên do làm ăn thất bại nên ông bà không có khả năng trả cho ông T một lần , nay bà Q xin trả dần mỗi vụ lúa là 10.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười triệu đồng)* và không yêu cầu tính lãi.

Ông Phạm Hồng T trình bày theo bản tự khai ngày 01 tháng 02 năm 2024 ông thống nhất theo lời trình bày của vợ ông bà Đinh Thị Thuỳ Q ông thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Viết T số tiền 171.853.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi mốt triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn đồng)* và xin trả dần mỗi vụ lúa 10.000.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Viết T khởi kiện yêu cầu ông Phạm Hồng T, bà Đinh Thị Thuỳ Q trả số tiền 171.853.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi mốt triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn đồng)* yêu cầu trả một lần và không yêu cầu tính lãi. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Viết T khởi kiện ông Phạm Hồng T, bà Đinh Thị Thuỳ Q, bà Q, ông T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Phạm Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Hồng T.

[4] Về nội dụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Viết T HĐXX xét thấy: Trước đây vợ chồng ông Phạm Hồng T, bà Đinh Thị Thuỳ Q có đến cửa hàng của ông Nguyễn Viết T mua nợ thức ăn chăn nuôi heo với hình thức gối đầu khi nào suất chuồng bán heo thì thanh toán tiền cho ông T. Thời gian đầu ông T, bà Q thanh toán nợ đúng theo thỏa thuận, sau này do chăn nuôi heo bị thua lỗ và làm ăn thất bại nên ông T, bà Q chỉ trả được một ít và tiếp tục mua nợ thêm để phục vụ chăn nuôi heo. Do ông T, bà Q là khách hàng quen biết và mua hàng với số lượng lớn nên ông T nghĩ tình và tiếp tục bán thêm cho ông T, bà Q. Nhưng đến thời gian suất chuồng bán heo ông T, bà Q không chịu thanh toán, ông T có đến nhắc nhở nhiều lần nhưng ông T, bà Q chỉ hứa hẹn mà không chịu trả tiền. Đến năm 2023 bà Q, ông T có làm 01 giấy tay ký xác nhận công nợ vợ chồng ông bà còn nợ ông T số tiền là 171.853.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi mốt triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn đồng)* có chữ ký xác nhận của bà Đinh Thị Thuỳ Q. Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bà Q, ông T thừa nhận còn nợ ông T số tiền 171.853.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật.

[5] Xét yêu cầu xin được trả dần và yêu cầu không tính lãi của bà Q, ông T cho rằng hiện nay gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế ông, bà xin trả dần cho ông T mỗi vụ lúa là 10.000.000đ cho đến khi hết nợ việc bà Q, ông T xin trả dần không được ông T chấp nhận. Hơn nữa trước đây ông T cũng tạo điều kiện cho bà Q, ông T trả dần nhưng bà Q, ông T không thực hiện. Việc bà Q, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận xin trả dần của bà Q, ông T.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết T buộc ông Phạm Hồng T, bà Đinh Thị Thuỳ Q trả cho ông Nguyễn Viết T số tiền là 171.853.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi mốt triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn đồng).*

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá trị tài sản tranh chấp là 171.853.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi mốt triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn đồng).*

Án phí tính như sau: 171.853.000 đồng x 5% = 8.592.650đ *(Tám triệu năm trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi đồng).*

- Yêu cầu của ông T được chấp nhận nên ông T không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho ông Nguyễn Viết T số tiền tạm ứng án phí 4.296.000đ (*Bốn triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0000510 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Phạm Hồng T, bà Đinh Thị Thuỳ Q phải nộp số tiền án phí 8.592.650đ *(Tám triệu năm trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi đồng).*

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, ,khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147; khoản 2 Điều 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Căn cứ các Điều 351,357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Viết T.

2. Buộc ông Phạm Hồng T, bà Đinh Thị Thuỳ Q trả cho ông Nguyễn Viết T số tiền là 171.853.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi mốt triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Yêu cầu của ông T được chấp nhận nên ông T không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho ông Nguyễn Viết T số tiền tạm ứng án phí 4.296.000đ *Bốn triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0000510 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Phạm Hồng T, bà Đinh Thị Thuỳ Q phải nộp số tiền án phí 8.592.650đ *(Tám triệu năm trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi đồng).*

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Viết T, bà Đinh Thị Thuỳ Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Hồng Thái có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA